

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: **79/2021/HS-ST**

Ngày: 27 - 5 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông TRẦN VĂN CHINH

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông LÊ NGỌC THANH

2. Bà PHẠM THỊ NHUNG

- Thư ký phiên tòa: Bà MAI THANH HẰNG, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ LINH - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử hình sự Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN TIẾN; giới tính: Nam; sinh năm: 1998; tại: Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh K; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Anh, chị, em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: 12/01/2021 - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh T – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/01/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T kiểm tra hành chính Trần Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 84K6- 5319 tại trước nhà số 25 P, phường P, quận T, phát hiện trong túi quần Jean phía trước, bên trái T đang mặc có 01 gói nylon, bên trong có 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên T hành thu giữ và đưa T về trụ sở Công an phường Phú Thạnh làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 08/01/2021 T đến khu vực cầu Phú Cường thuộc tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên Phi (chưa rõ lai lịch) mua 09 gói ma túy (bỏ trong 01 gói nylon) với giá 3.600.000 đồng. Ngày 09/01/2021 T lấy 01 gói ma túy để sử dụng còn 08 gói ma túy ngày 11/01/2021 T đang mang đi tìm nơi để sử dụng thì bị Công an kiểm tra thu giữ. Bản thân sử dụng ma túy được khoảng 02 năm, mục đích mua ma túy về để sử dụng. Đây là lần thứ hai T mua ma túy của đối tượng tên Phi, lần thứ nhất T mua 500.000 đồng (cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng). T không có số điện thoại của Phi, khi mua ma túy T liên lạc với Phi qua mạng Zalo.

Theo bản Kết luận giám định số 575/LKGD-H ngày 19/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh: 08 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,2808g loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 575/2021 bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh Thảo (Giám định viên).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím, số Imei: 359051/09/674830/6. T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) xe gắn máy hai bánh, màu tím đỏ xanh, biển số: 84K6- 8319; số máy: VDGZS152FMH- VL- 00001604; số khung: NJ110- 200035201. T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Tại Bản cáo trạng số 65/CT-VKSQ.TP ngày 20 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Phi là người bán ma túy cho T, do chưa biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang điều tra, xác minh. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,2808g loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác như: Lừa đảo, trộm cắp...Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự thiếu ý thức tôn trọng và chấp hành luật pháp ở bị cáo.

[3] Về nhân thân: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nghĩ cần thiết phải có mức án tù nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn, phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số 575/2021 bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh Thảo (Giám định viên) sẽ được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím, số Imei: 359051/09/674830/6 bị cáo T sử dụng liên lạc với đối tượng tên Phi để mua ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy đây là phương tiện phục vụ cho việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

- 01 (một) xe gắn máy hai bánh, màu tím đỏ xanh, biển số: 84K6- 8319; số máy: VDGZS152FMH- VL- 00001604; số khung: NJ110- 200035201. Bị cáo khai mua xe này tại 01 tiệm sửa xe trên địa bàn quận Bình Tân (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng, không làm thủ tục sang tên và sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.

Qua xác minh, biển số 84K6- 8319 là xe gắn máy hiệu LIFAN, có số khung VNSPCG0051528130, số máy 1P50FMG310377533 do ông Trần Thanh Trung (thường trú: Ấp Chợ, xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh) đứng tên chủ sở hữu. Ông Trung cho biết đã bán xe trên cho một người không rõ lai lịch cách đây 10 năm nên không có yêu cầu gì.

Giám định số máy: VDGZS152FMH-VL- 00001604; số khung NJ110- 200035201 là không thay đổi. Qua xác minh tại Đội CSGT Công an quận T xe có số máy: VDGZS152FMH-VL- 00001604; số khung: NJ110- 200035201 kết quả không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Xe không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe trên thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 22/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T;

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo số tiền phạt bổ sung là 5.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Trần Văn T 02 (hai) năm tù giam;

Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2021.

Phạt bị cáo số tiền phạt bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số 575/2021 bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Thanh Thảo (Giám định viên);

- Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím, số Imei: 359051/09/674830/6.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng nếu hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận chiếc xe gắn máy hai bánh, màu tím đỏ xanh, biển số: 84K6- 8319; số máy: VDGZS152FMH- VL- 00001604; số khung: NJ110- 200035201 thì chiếc xe trên được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 32/PNK ngày 22/3/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Chinh